



## MẪU ĐỀ KIỂM TRA ĐẦU VÀO MÔN TOÁN LOGIC LỚP 5

Thời gian làm bài 30 phút

Số báo danh của học sinh: .....

Kết quả điểm:

Họ tên giáo viên chấm thi:..... Chữ kí:

---

Học sinh KHÔNG sử dụng máy tính bỏ túi khi làm bài.

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (15 điểm).** Học sinh KHOANH TRÒN vào đáp án ĐÚNG.

**Câu 1.** Số “Một triệu không trăm chín mươi tư nghìn chín trăm bốn mươi” được viết là:

- A. 1 904 940                      B. 1 094 940                      C. 1 940 094                      D. 1 94 940

**Câu 2.** Chữ số 5 trong số **21 952 000** có giá trị là:

- A. 50 000                      B. 5000                      C. 500 000                      D. 5 000 000

**Câu 3 - 5.** Cho các phân số:  $\frac{8}{9}$ ;  $\frac{8}{7}$ ;  $\frac{8}{6}$ ;  $\frac{8}{5}$ ;  $\frac{4}{5}$ ;  $\frac{4}{6}$ ;  $\frac{4}{7}$ ;  $\frac{4}{8}$

**3.** Phân số lớn nhất trong các phân số đó là:

- A.  $\frac{8}{9}$                       B.  $\frac{8}{5}$                       C.  $\frac{4}{5}$                       D.  $\frac{4}{8}$

**4.** Phân số bé nhất trong các phân số đó là:

- B.  $\frac{8}{9}$                       B.  $\frac{8}{5}$                       C.  $\frac{4}{5}$                       D.  $\frac{4}{8}$

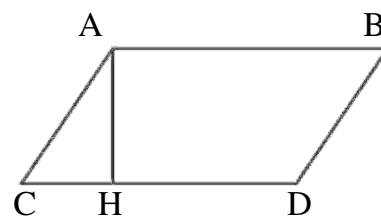
**5.** Các phân số đó sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A.  $\frac{8}{9}$ ;  $\frac{8}{7}$ ;  $\frac{8}{6}$ ;  $\frac{8}{5}$ ;  $\frac{4}{5}$ ;  $\frac{4}{6}$ ;  $\frac{4}{7}$ ;  $\frac{4}{8}$                       B.  $\frac{4}{5}$ ;  $\frac{4}{6}$ ;  $\frac{4}{7}$ ;  $\frac{4}{8}$ ;  $\frac{8}{9}$ ;  $\frac{8}{7}$ ;  $\frac{8}{6}$ ;  $\frac{8}{5}$   
C.  $\frac{4}{8}$ ;  $\frac{4}{7}$ ;  $\frac{4}{6}$ ;  $\frac{4}{5}$ ;  $\frac{8}{9}$ ;  $\frac{8}{7}$ ;  $\frac{8}{6}$ ;  $\frac{8}{5}$                       D.  $\frac{8}{5}$ ;  $\frac{8}{6}$ ;  $\frac{8}{7}$ ;  $\frac{8}{9}$ ;  $\frac{4}{5}$ ;  $\frac{4}{6}$ ;  $\frac{4}{7}$ ;  $\frac{4}{8}$

**Câu 6 – 7.** Quan sát hình vẽ sau. Trong hình đó:

6. Các cặp cạnh song song với nhau là:

- A. Cạnh AH và cạnh CD; cạnh AB và cạnh AH
- B. Cạnh AB và cạnh BD; cạnh DC và cạnh CA
- C. Cạnh AB và cạnh DC; cạnh AD và cạnh BC
- D. Cạnh AB và cạnh CD; cạnh AC và cạnh BD



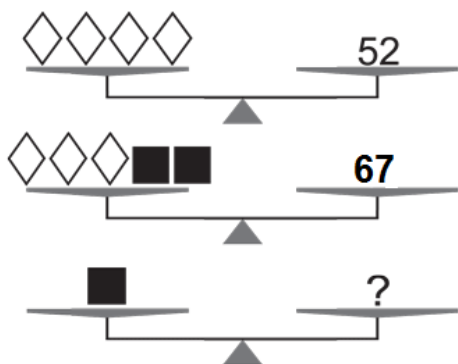
7. Các cặp cạnh vuông góc với nhau là:

- A. Cạnh AH và cạnh HC; cạnh AB và cạnh AH
- B. Cạnh AB và cạnh BC; cạnh CD và cạnh AD
- C. Cạnh AB và cạnh DC; cạnh AD và cạnh BC
- D. Cạnh AB và cạnh CD; cạnh AC và cạnh BD

**Câu 8.** Một thửa ruộng hình bình hành có chiều cao bằng 90 dm và độ dài đáy gấp 3 lần chiều cao. Tính diện tích thửa ruộng đó với đơn vị là mét vuông.

- A. 270 m<sup>2</sup>
- B. 243 m<sup>2</sup>
- C. 24300 m<sup>2</sup>
- D. 7200 m<sup>2</sup>

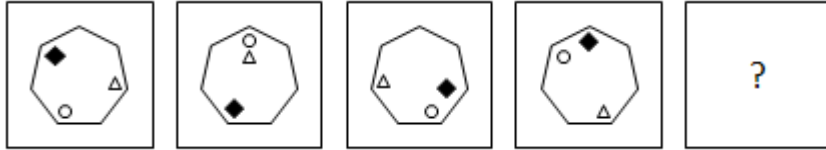
**Câu 9.** Quan sát cân cân thăng bằng dưới đây:



Số thích hợp để điền vào dấu hỏi chấm (?) ở hình trên là:

- A. 67
- B. 52
- C. 28
- D. 14

**Câu 10.** Quan sát các hình sau:



Hình thích hợp để điền vào ô có dấu hỏi chấm (?) là:

- A. B. C. D.

**Câu 11 – 15.** Nối biểu thức ở cột A với biểu thức có giá trị ngang bằng ở cột B.

A	
11.	$(99 + 22) : 11$
12.	$99 : (11 \times 9)$
13.	$99 \times 11 \times 9$
14.	$11 \times (99 + 22)$
15.	$11 \times 99 + 9 \times 1$

B	
M.	$99 : 11 : 9$
N.	$99 \times 99$
P.	$1 \times 9 + 99 \times 11$
Q.	$99 : 11 + 22 : 11$
Z.	$99 \times 11 + 22 \times 11$

**PHẦN TỰ LUẬN (15 điểm).**

**Câu 16.** Tính.

$\frac{2}{5} + \frac{3}{7} = \dots\dots\dots$

a)  $\frac{4}{9} + 2 = \dots\dots\dots$

b)  $\frac{6}{11} - \frac{3}{8} = \dots\dots\dots$

**Câu 17.** Điền vào chỗ chấm.

a) 105 tấn 3 tạ = ..... yên;

67 840 kg = ..... tạ ..... yên;

b)  $312 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$

$70254 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2 \dots\dots \text{ cm}^2$

123 tạ 45 kg = ..... kg

2015 tạ = ..... tấn ..... tạ

$604 \text{ dm}^2 9 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$

$8367 \text{ dm}^2 = \dots\dots \text{ m}^2 \dots\dots \text{ cm}^2$

**Câu 18.** Từ các chữ số 0; 4; 9; và 8, em hãy viết:

- a) số chẵn lớn nhất có ba chữ số chia hết cho 3. ....
- b) số tự nhiên bé nhất chia hết cho cả 2 và 5. ....
- c) số có hai chữ số chia hết cho 9. ....

**Câu 19.** Tuổi bố và tuổi con cộng lại được 58 tuổi. Bố hơn con 36 tuổi. Tính tuổi mỗi người.

*Bài giải*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 20.** Có hai cửa hàng bán vải, mỗi cửa hàng đều nhận về 7128 mét vải để bán. Trung bình mỗi ngày cửa hàng thứ nhất bán được 264 mét vải; cửa hàng thứ hai bán được 297 mét vải. Hỏi cửa hàng nào bán hết số mét vải đã nhận về đó sớm hơn và sớm hơn bao nhiêu ngày?

*Bài giải*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**HẾT**